

Số: 78 /TT-UBND

Thạch An, ngày 20 tháng 7 năm 2021

**TỜ TRÌNH**

**Về việc Đề nghị phê duyệt tổng quyết toán  
thu, chi Ngân sách Nhà nước năm 2020**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện khoá XX, kỳ họp thứ 2

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2021; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ báo cáo quyết toán thu, chi Ngân sách nhà nước năm 2020 của các đơn vị dự toán trực thuộc và Báo cáo quyết toán thu, chi NSNN của các xã, thị trấn năm 2020;

Ủy ban nhân dân huyện Thạch An kính trình Hội đồng nhân dân huyện Thạch An khoá XX, kỳ họp thứ 2 phê chuẩn tổng quyết toán thu, chi Ngân sách Nhà nước năm 2020 cụ thể như sau:

**Tổng quyết toán NSDP đề nghị phê duyệt**

DVT: Đồng

Nội dung	Số tiền
<b>I. TỔNG THU NSNN</b>	<b>646.852.054.127</b>
(Tổng thu NSNN huyện hưởng)	
Trong đó:	
- Tổng thu NSNN trên địa bàn	13.918.842.970
- Thu bổ sung từ NS cấp trên	594.961.307.671
- Thu kết dư NS năm trước	1.576.612.362
- Thu chuyển nguồn	36.395.291.124
<b>II. TỔNG CHI NSNN</b>	<b>646.557.078.132</b>
Trong đó:	
- Chi ngân sách huyện	561.257.046.175
- Chi ngân sách xã	85.300.031.957
<b>III. TỒN QUỸ NGÂN SÁCH</b>	<b>294.975.995</b>
Chi tiết các cấp ngân sách như sau:	
<b>A. Ngân sách cấp huyện</b>	
<b>1. Tổng thu NSNN:</b>	<b>561.257.046.175</b>

<i>Trong đó:</i>	
+ Thu Ngân sách trên địa bàn huyện hưởng	12.704.688.473
+ Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	521.937.778.881
+ Thu chuyển nguồn	25.153.151.962
+ Thu kết dư NS năm trước	1.461.426.859
+ Thu cấp dưới nộp lên	0
<b>2. Tổng chi NSNN</b>	<b>561.257.046.175</b>
<b>3. Tồn quỹ NSNN</b>	<b>0</b>
<b>B. Ngân sách cấp xã, thị trấn</b>	
<b>- Tổng thu NSNN:</b>	<b>85.595.007.952</b>
<i>Trong đó:</i>	
+ Thu ngân sách trên địa bàn xã hưởng	1.214.154.497
+ Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	73.023.528.790
+ Thu kết dư ngân sách	115.185.503
+ Thu chuyển nguồn	11.242.139.162
<b>- Tổng chi NSNN</b>	<b>84.357.646.801</b>
<b>- Tồn quỹ NSNN</b>	<b>1.237.361.151</b>
<b>CHI TIẾT THEO TỪNG XÃ</b>	
<b>1. Thị trấn Đông Khê</b>	
1.1. Tổng thu NSNN:	<b>5.801.960.574</b>
<i>Trong đó:</i>	
+ Thu ngân sách trên địa bàn xã hưởng	749.754.129
+ Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.837.838.892
+ Thu chuyển nguồn	214.367.553
1.2. Tổng chi NSNN	<b>5.491.363.162</b>
1.3. Tồn quỹ NSNN	<b>310.597.412</b>
<b>2. Xã Lê Lợi</b>	
2.1. Tổng thu NSNN:	<b>7.234.902.048</b>
<i>Trong đó:</i>	
+ Thu ngân sách trên địa bàn xã hưởng	19.042.717
+ Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	6.942.327.100
+ Thu chuyển nguồn	252.664.532
+ Thu kết dư	20.867.699
2.2. Tổng chi NSNN	<b>7.030.539.594</b>
2.3. Tồn quỹ NSNN	<b>204.362.454</b>
<b>3. Xã Đức Xuân</b>	
3.1. Tổng thu NSNN:	<b>5.642.334.359</b>
<i>Trong đó:</i>	
+ Thu ngân sách trên địa bàn xã hưởng	31.264.166
+ Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.292.961.497
+ Thu chuyển nguồn	1.318.108.696

3.2. Tổng chi NSNN	5.603.801.531
3.3. Tồn quỹ NSNN	38.532.828
<b>4. Xã Trọng Con</b>	
4.1. Tổng thu NSNN:	7.183.278.398
Trong đó:	
+ Thu ngân sách trên địa bàn xã hưởng	53.735.070
+ Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	5.615.549.500
+ Thu chuyển nguồn	1.513.993.828
4.2. Tổng chi NSNN	7.093.695.430
4.3. Tồn quỹ NSNN	89.582.968
<b>5. Xã Đức Long</b>	
5.1. Tổng thu NSNN:	6.419.963.737
Trong đó:	
+ Thu ngân sách trên địa bàn xã hưởng	25.779.540
+ Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.393.038.150
+ Thu chuyển nguồn	2.001.146.047
5.2. Tổng chi NSNN	6.398.770.830
5.3. Tồn quỹ NSNN	21.192.907
<b>6. Xã Vân Trình</b>	
6.1. Tổng thu NSNN:	8.479.748.118
Trong đó:	
+ Thu ngân sách trên địa bàn xã hưởng	36.146.938
+ Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	7.116.810.243
+ Thu chuyển nguồn	1.326.512.937
+ Thu kết dư	278.000
6.2. Tổng chi NSNN	8.407.394.507
6.3. Tồn quỹ NSNN	72.353.611
<b>7. Xã Lê Lai</b>	
7.1. Tổng thu NSNN:	5.453.079.797
Trong đó:	
+ Thu ngân sách trên địa bàn xã hưởng	53.302.100
+ Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	5.342.343.800
+ Thu chuyển nguồn	57.433.897
7.2. Tổng chi NSNN	5.363.131.987
7.3. Tồn quỹ NSNN	89.947.810
<b>8. Xã Thái Cường</b>	
8.1. Tổng thu NSNN:	5.801.843.074
Trong đó:	
+ Thu ngân sách trên địa bàn xã hưởng	13.907.534
+ Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.395.487.000
+ Thu chuyển nguồn	1.388.795.924
+ Thu kết dư	3.652.616

8.2. Tổng chi NSNN	5.773.972.752
8.3. Tồn quỹ NSNN	27.870.322
<b>9. Xã Kim Đồng</b>	
9.1. Tổng thu NSNN:	7.591.660.517
Trong đó:	
+ Thu ngân sách trên địa bàn xã hưởng	59.140.269
+ Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	5.226.800.500
+ Thu chuyên nguồn	2.305.719.748
9.2. Tổng chi NSNN	7.533.210.408
9.3. Tồn quỹ NSNN	58.450.109
<b>10. Thụy Hùng</b>	
10.1. Tổng thu NSNN:	4.629.392.625
Trong đó:	
+ Thu ngân sách trên địa bàn xã hưởng	21.291.900
+ Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.600.354.340
+ Thu chuyên nguồn	7.746.385
10.2. Tổng chi NSNN	4.593.561.905
10.3. Tồn quỹ NSNN	35.830.720
<b>11. Xã Quang Trọng</b>	
11.1. Tổng thu NSNN:	5.587.897.170
Trong đó:	
+ Thu ngân sách trên địa bàn xã hưởng	35.767.790
+ Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	5.523.414.980
+ Thu chuyên nguồn	28.714.400
11.2. Tổng chi NSNN	5.527.635.580
11.3. Tồn quỹ NSNN	60.261.590
<b>12. Xã Đức Thông</b>	
12.1. Tổng thu NSNN:	5.617.846.753
Trong đó:	
+ Thu ngân sách trên địa bàn xã hưởng	29.336.790
+ Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	5.132.798.398
+ Thu chuyên nguồn	455.711.565
12.2. Tổng chi NSNN	5.488.258.840
12.3. Tồn quỹ NSNN	129.587.913
<b>13. Xã Minh Khai</b>	
13.1. Tổng thu NSNN:	5.129.502.257
Trong đó:	
+ Thu ngân sách trên địa bàn xã hưởng	28.813.840

+ Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.720.561.550
+ Thu chuyển nguồn	354.011.700
+ Thu kết dư	26.115.167
<b>13.2. Tổng chi NSNN</b>	<b>5.095.435.147</b>
<b>13.3. Tồn quỹ NSNN</b>	<b>34.067.110</b>
<b>14. Xã Canh Tân</b>	
14.1. Tổng thu NSNN:	<b>5.021.598.525</b>
Trong đó:	
+ Thu ngân sách trên địa bàn xã hưởng	56.871.714
+ Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.883.242.840
+ Thu kết dư	64.272.021
+ Thu chuyển nguồn	17.211.950
<b>14.2. Tổng chi NSNN</b>	<b>4.956.875.128</b>
<b>14.3. Tồn quỹ NSNN</b>	<b>64.723.397</b>

Trên đây là nội dung chi tiết tổng quyết toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Thạch An. Kính trình Hội đồng nhân dân huyện xem xét, phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT



**CHỦ TỊCH**



**\* Nông Thế Phúc**



## BÁO CÁO

**Thuyết minh quyết toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2020**

(Kèm theo Tờ trình số 78 /TTr-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2021  
của UBND huyện Thạch An)

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương  
năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 68/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016  
của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định định mức phân bổ dự toán chi  
thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017, thời kỳ ổn định 2017- 2020;

Căn cứ Quyết định số 2285/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2019 của  
Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc giao dự toán thu ngân sách Nhà nước  
trên địa bàn, chi ngân sách địa phương năm 2020 cho các cơ quan, đơn vị cấp  
tỉnh và các huyện, thành phố;

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2019 của Hội  
đồng nhân dân huyện Thạch An khóa 19 kỳ họp thứ 12 về Quyết định dự toán  
thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương, phương án  
phân bổ ngân sách địa phương năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 2293/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2019 của  
Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc giao chỉ tiêu kế hoạch vốn đầu tư công  
năm 2020,

Căn cứ Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2019 của Hội  
đồng nhân dân huyện Thạch An khóa 19 kỳ họp thứ 12 về kế hoạch đầu tư công  
năm 2020 huyện Thạch An;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ- CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của  
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước,  
Thông tư số 342/2016/TT- BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy  
định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước.

Ủy ban nhân dân huyện Thạch An báo cáo thuyết minh quyết toán thu, chi  
ngân sách Nhà nước trên địa bàn huyện Thạch An năm 2020 theo lĩnh vực sau:

### **I/ Đánh giá tổng quyết toán thu NSNN năm 2020:**

\* **Tổng thu ngân sách nhà nước : 658.892.377.148đ.** Trong đó:

+ Ngân sách TW: 884.117.056đ;

+ Ngân sách tỉnh: 11.156.205.965đ;

+ Ngân sách huyện: 561.257.046.175đ;

+ Ngân sách xã: 85.595.007.952đ.

**1. Thu ngân sách trên địa bàn huyện: 18.295.169.511** đồng. Trong đó:

+ Ngân sách TW: 884.117.056đ;

+ Ngân sách tỉnh: 3.492.209.485đ;

+ Ngân sách huyện: 12.704.688.473đ;

+ Ngân sách xã: 1.214.154.497đ.

\* Phần thu được tính chỉ tiêu ngân sách huyện hưởng: 13.918.842.970 đồng, bằng 111 % so với DT tỉnh giao.

**\* Thuyết minh một số khoản thu như sau:**

- Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước do TW quản lý: 144.603.913 đồng bằng 103 % DT;

- Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý: 454.552.473 đồng bằng 413 % DT;

- Thu ngoài Quốc doanh: 6.562.084.298 đ bằng 78% DT;

- Thu từ đất phi nông nghiệp: 10.655.338 đ đạt 213% DT;

- Thuế thu nhập cá nhân: 944.821.350 đ bằng 143 % DT;

- Thu tiền sử dụng đất: 1.089.610.300 đ bằng 242% DT;

- Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước: 65.901.857 đ bằng 101% DT;

- Thu phí và lệ phí: 620.745.199 đ bằng 2 % DT;

- Lệ phí trước bạ: 4.141.938.983 đ bằng 166 % DT;

- Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: 1.746.962.630đ;

- Thu từ bán tài sản nhà nước: 2.000.000đ;

- Thu xuất nhập khẩu: 0đ;

- Thu khác ngân sách huyện: 2.511.293.170 đ bằng 251 % DT.

**2. Thu chuyển giao ngân sách: 602.625.304.151đ.** Trong đó:

- Ngân sách tỉnh: 7.663.996.480 đ;

- Ngân sách huyện: 521.937.778.881 đ;

- Ngân sách xã: 73.023.528.790đ.

**3. Thu kết dư năm trước: 1.576.612.362đ.** Trong đó:

- Ngân sách huyện: 1.461.426.859đ;

- Ngân sách xã: 115.185.503 đ.



**3. Thu chuyển nguồn: 36.395.291.124 đ.** Trong đó:

- Ngân sách huyện: 25.153.151.962 đ;
- Ngân sách xã: 11.242.139.162 đ.

**II. Đánh giá tình hình thực hiện chi ngân sách địa phương năm 2020**

\* Tổng chi NSDP được Ủy ban nhân dân tỉnh giao: **482.456.197.000** đồng.

\* Tổng chi NSDP quyết toán năm 2020 là: **646.557.078.132** đ. Trong đó:

- Chi đầu tư phát triển: 114.805.980.897 đ;
- Chi thường xuyên: 426.446.411.335 đ;
- Chi chuyển nguồn: 23.384.914.630 đ;
- Chi bổ sung cho NS cấp xã: 73.023.528.790 đ;
- Chi nộp ngân sách cấp trên: 7.663.996.480 đ;
- Chi hỗ trợ các đơn vị cấp trên đóng trên địa bàn: 1.232.246.000đ.

**1. Chi đầu tư phát triển: 114.805.980.897 đ**

- Chi đầu tư phát triển cho chương trình, dự án theo lĩnh vực: 114.555.980.897 đ;

- Chi đầu tư phát triển khác: 250.000.000 đ.

**2. Chi thường xuyên: 426.446.411.335 đ.**

Thuyết minh phân tích một số lĩnh vực chủ yếu:

- Chi Quốc phòng: 3.605.985.000 đ;
- Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội: 996.150.000 đ;
- Chi sự nghiệp đào tạo và dạy nghề: 166.963.577.427 đ;
- Chi sự nghiệp y tế: 21.933.396.306 đ;
- Chi sự nghiệp văn hóa: 5.299.049.000 đ;
- Sự nghiệp thể dục thể thao: 96.000.000 đ;
- Chi phát thanh truyền hình, thông tấn: 1.873.684.280 đ;
- Chi đảm bảo xã hội: 24.290.594.014 đ;
- Chi các hoạt động kinh tế: 82.173.303.254 đ;
- Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường: 3.573.299.840 đ;
- Chi quản lý đảng, đoàn thể: 114.224.967.765 đ;
- Chi khác ngân sách: 1.620.690.124 đ. (Trong đó ghi chi nguồn viện trợ dự án ChildFund là: 1.338.438.700 đ).

**3. Chi chuyển nguồn sang năm sau: 23.384.914.630 đ**

\* Cấp huyện: 22.442.529.474 đ.

\* Cấp xã: 942.385.156 đ. Trong đó:

- Chỉ tiêu kế hoạch 2020: **5.325.313.605 đ**
- + Vốn cân đối ngân sách địa phương: 1.372.660.000 đ;
- + Vốn đầu tư từ ngân sách trung ương: 3.375.085.605 đ;
- + Nguồn chưa phân bổ: 577.568.000 đ.

- Nguồn các đơn vị dự toán 2020: **17.117.215.869 đ**

\* *Nguồn tự chủ: 99.049.110 đ*

- Phòng Giáo dục và Đào tạo: 12.986.720 đ;
- Trường THCS Đông Khê: 14.146.670 đ;
- Trung tâm dịch vụ nông nghiệp: 151.650 đ;
- Phòng Y tế: 1.537.270 đ;
- Hội Khuyến học: 200.000 đ;
- Phòng Văn hóa: 502.000 đ;
- Mặt trận tổ quốc: 2.503.803 đ;
- Phòng Tư pháp: 292.050 đ;
- Thanh tra huyện: 20.493 đ;
- Văn phòng HĐND&UBND huyện: 2.333.668 đ;
- Phòng Dân tộc: 574.786 đ;
- Phòng Lao động TBXH: 63.800.000 đ.

\* *Nguồn không tự chủ (nguồn BS sau 30/9/2020): 4.018.590.000 đ*

- Văn phòng HĐND&UBND: 18.590.000đ;
- Tiểu học giáo dục: 2.000.000.000đ;
- Trung học cơ sở giáo dục: 2.000.000.000đ.

\* Nguồn chưa phân bổ: **11.256.736.378 đ**

- Nguồn CCL: 2.638.300.076đ;
- KP hội khỏe phù đồng: 200.000.000đ;
- KP hỗ trợ tiền điện: 502.382.100;
- KP Đảng 99: 460.768.000 đ;
- Chi hỗ trợ HS theo NĐ 68: 1.906.584.007đ;
- Hỗ trợ KP ăn trưa đối với TE theo NĐ 06: 1.369.070.00đ;
- Hỗ trợ chế độ giáo viên MN theo NĐ 06 và TT 09: 46.350.000đ;
- Hỗ trợ KP học sinh bán trú theo NĐ 116: 1.322.154.500 đ;

- Hỗ trợ KP giáo viên dạy HS khuyết tật theo NĐ 28: 619.916.473 đ;
- KP cắt giảm và tiết kiệm chi TX của năm 2020: 1.240.768.320 đ;
- KP đảm bảo XH: 66.722.030 đ;
- KP người uy tín: 144.644.000 đ;
- KP miễn thủy lợi phí: 267.564.100 đ;
- Nguồn thu tiền sử dụng đất: 261.506.472 đ;
- Nguồn viện trợ dự án ChildFund: 210.006.300 đ.

**\* Tăng thu NS năm 2020: 1.742.840.381 đ**

- 70% tăng thu để CCL: 1.219.988.267 đ
- 30% tăng thu để chi XD cơ sở hạ tầng: 522.852.114 đ
- **Nguồn cấp xã: 942.385.156 đ**

+ KP cắt giảm và tiết kiệm chi TX của năm 2020: 318.231.680 đ

+ Nguồn CCL 2020: 248.845.082 đ

+ 70 % tăng thu thực hiện cải cách tiền lương: 253.875.707 đ

+ 30 % tăng thu thực hiện chế độ chính sách: 121.432.687 đ

**4. Chi bổ sung cho NS cấp dưới: 73.023.528.790 đ.**

Chi ngân sách huyện đáp ứng được các nhiệm vụ kinh tế- xã hội, góp phần thúc đẩy kinh tế địa phương phát triển, đời sống nhân dân ngày càng được cải thiện, an ninh, chính trị ổn định. Các nguồn kinh phí dự phòng ngân sách, cải cách tiền lương, bổ sung ngoài dự toán đầu năm được quản lý sử dụng đúng mục tiêu và nội dung nguồn kinh phí.

Đối với đơn vị thụ hưởng từ ngân sách huyện, các xã, thị trấn cơ bản chấp hành theo Luật ngân sách, chi theo định mức quy định, đảm bảo chi lương và các khoản có tính chất lương thường xuyên kịp thời, ngoài ra đối với các khoản chi khác cũng được đáp ứng nhằm phục vụ nhiệm vụ chính trị tại địa phương. Kết quả thực hiện chi ngân sách năm 2020 đạt 133% so với KH năm.

Đối với các khoản chi cho mục tiêu khác được tỉnh hỗ trợ kinh phí bổ sung, huyện cấp phát kịp thời cho các đơn vị được hưởng.

Đối với các chương trình mục tiêu, đầu tư xây dựng cơ bản được cấp trên trợ cấp kịp thời cho huyện và huyện thực hiện cấp phát bằng hạn mức đầu tư cho đơn vị đảm bảo theo tiến độ thời gian quy định.

Đối với chi quốc phòng, an ninh, bảo vệ cột mốc biên giới luôn thường xuyên đảm bảo kinh phí kịp thời và đúng chế độ, nhằm phục vụ cho nhiệm vụ quốc phòng, an ninh tại địa phương.

Đối với các khoản chi khác mang ý nghĩa chính trị tại địa phương như thăm hỏi các gia đình thuộc diện chính sách, hỗ trợ cho các gia đình gặp khó

khẩn do bị ảnh hưởng của thiên tai... ngoài ra còn các khoản chi khác cũng được đáp ứng kịp thời.

Các khoản chi ngoài dự toán đầu năm giao đều có Quyết định giao bổ sung của Ủy ban nhân dân huyện cho các đơn vị thụ hưởng.

**5. Chi nộp ngân sách cấp trên: 7.663.996.480 đ**

**III. Sử dụng dự phòng và tăng thu**

\* **Tổng dự toán: 12.373.648.138 đ.** Trong đó:

1. Dự toán năm 2020: 6.761.000.000 đ.
2. Tăng thu so với dự toán: 2.077.944.878 đ.
3. Chuyển nguồn năm trước sang: 3.412.849.836 đ.
4. Tăng thu năm 2019 chuyển chi DP năm 2020 (Cấp xã) : 121.853.424 đ.

Trong đó:

- Dự phòng: 6.893.119.424 đ;
- Tăng thu: 5.480.528.714 đ.

\* **Tổng chi: 7.913.486.848 đ.** Trong đó:

- Dự phòng: 6.893.119.424 đ;
- Tăng thu: 1.020.367.424 đ.

Ủy ban nhân dân huyện đã trình Hội đồng nhân dân huyện phê duyệt đề chi cho các nội dung cụ thể:

- Chi khắc phục hậu quả do thiên tai, bão lũ: 5.257.794.500 đ.
- Chi cải tạo sửa chữa các hạng mục phục vụ sinh hoạt tại trạm kiểm soát Biên phòng, củng cố XD doanh trại tiểu đội dân quân thường trực xã Đức Long: 282.950.000 đ.
- Chi cải tạo sửa chữa các công trình phụ trợ Huyện ủy: 898.514.000đ.
- Chi hỗ trợ phun tiêu độc khử trùng phòng dịch bệnh: 110.147.530đ.
- Hỗ trợ Kiểm lâm KP phục vụ cưa cắt, vận chuyển vật chứng: 25.000.000đ.
- Hỗ trợ kinh phí phục vụ nhiệm vụ phòng chống dịch viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút corona gây ra: 910.781.600đ.
- Chi hỗ trợ kinh phí mua trang thiết bị phục vụ công tác kiểm tra vệ sinh thú y, kiểm soát giết mổ, phòng dịch bệnh gia súc, gia cầm: 14.800.000đ.
- Chi hỗ trợ mua vật chất phục vụ hội thi tiểu đội dân quân thường trực xã: 88.124.000đ.
- Chi hỗ trợ tiểu đội dân quân thường trực xã phòng chống dịch covid-19: 58.000.000đ.
- Chi hỗ trợ Trung tâm Y tế gom và xử lý rác thải: 30.000.000đ.

- Chi hỗ trợ công tác bảo vệ khoáng sản trong dịp tết: 10.400.000đ.
- Chi hỗ trợ công tác an ninh huyện: 37.550.000đ.
- Chi hỗ trợ giao nhận quân năm 2020: 20.900.000đ.
- Hỗ trợ phòng, chống dịch tả lợn Châu phi, dịch châu chấu: 168.525.218đ.

\* **Số chưa sử dụng: 4.460.161.290 đ.**

#### **IV. Kết dư Ngân sách năm 2020**

Tổng kết dư ngân sách năm 2020 là: **294.975.995 đ.**

1. Kết dư ngân sách cấp huyện: 0 đ.
2. Kết dư ngân sách cấp xã: 294.975.995đ.

Trên đây là báo cáo thuyết minh quyết toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2020 của UBND huyện Thạch An./.

**Nơi nhận:**

- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- UBND huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện khóa XX;
- Lưu: VT



**CHỦ TỊCH**



**Nông Thế Phúc**

